

Số: 108/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**  
**V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Linh Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định mở phiên họp số 103/2022/QĐ-ST ngày 13/9/2022 giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu thứ nhất: Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh – (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt)

2. Người yêu cầu thứ hai: Chị Đào Thị H, sinh năm 19893. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Singapore - Vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai anh Nguyễn Xuân L trình bày như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Đào Thị H là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 08/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai người sống hạnh phúc với nhau được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau. Đến nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đào Thị H.

*Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn H C, sinh ngày 07/10/2012 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 04/3/2016, hiện nay các cháu đang do bố mẹ đẻ chị H chăm sóc. Vì điều kiện công việc nên anh Nguyễn Xuân L không thể trực tiếp chăm sóc các con nên

anh có nguyện vọng giao các con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh sẽ có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tiến Đ mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Đồng thời, anh L cũng đề nghị Tòa án tạm thời giao các con cho bố mẹ để chị H chăm sóc cho đến khi chị H về nước.

Đối với chị Đào Thị H, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và được người thân của chị nhận thay. Quá trình Tòa án xác minh, người thân của chị H cung cấp thông tin hiện nay chị đang lao động tự do tại Singapore nhưng không có địa chỉ cụ thể nên không thể cung cấp được cho Tòa án. Theo người thân của chị H thì hiện nay chị cũng đã biết được việc anh L làm đơn xin ly hôn, nuôi con và chị cũng hoàn toàn nhất trí như các yêu cầu của anh L.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu giải quyết việc ly hôn và phân tích nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Theo Công văn số 13492/QLXNC-P5 ngày 29/6/2022 của Cục quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì trường hợp chị Đào Thị H đã nhiều lần xuất nhập cảnh và lần xuất cảnh cuối vào ngày 13/6/2022 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh thông tin về chị Đào Thị H thông qua bà Đinh Thị T là mẹ đẻ của chị H và được bà T cung cấp thông tin hiện nay chị Đào Thị H đang lao động tự do tại Singapore và chị vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể của chị H ở Singapore như thế nào để cung cấp cho Tòa án. Mặt khác, quá trình xác minh bà Đinh Thị T đã kết nối điện thoại thông qua ứng dụng messenger bằng hình ảnh tên người gọi “Cubon” và được bà T xác nhận người gọi là chị Đào Thị H là vợ anh Nguyễn Xuân L. Thông qua cuộc gọi, chị H trình bày hiện nay chị đang lao động tại Singapore, còn địa chỉ cụ thể tại Singapore là không có do chỗ ở của chị không cố định, chị vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình và đã biết việc anh L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với chị. Nay chị Đào Thị H cũng xác định tình cảm vợ chồng đến nay không còn, hai người sống xa nhau đã lâu nên chị nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết càng nhanh càng tốt để hai người ổn định cuộc sống; về con chung chị H thống nhất như anh L yêu cầu là giao các con cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

và anh L phải có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tiến Đ mỗi tháng 3.000.000đồng; Tuy nhiên do điều kiện chị chưa thể về Việt Nam nên chị đề nghị Tòa án giao các con cho bố mẹ đẻ của chị là ông Đào Văn Cẩm và bà Đinh Thị T chăm sóc các con cho đến khi chị về nước; về tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, do điều kiện ở xa, không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên chị H yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho mẹ đẻ là bà Đinh Thị T.

Xét thấy anh Nguyễn Xuân L và chị Đào Thị H đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, Tòa án đã căn cứ quy định tại Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự chuyển quan hệ pháp luật đã thụ lý là việc hôn nhân và gia đình.

Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên họp thấy rằng anh Nguyễn Xuân L và chị Đào Thị H đều có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Xuân L và chị Đào Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 08/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện, không bị ai ép buộc nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hai người không còn tiếng nói chung, không quan tâm và liên lạc gì với nhau nữa. Nay cả hai người đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai người sống ly thân đã lâu và không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: anh Nguyễn Xuân L và chị Đào Thị H thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn H C, sinh ngày 07/10/2012 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 04/3/2016 cho chị Đào Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Xuân L đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tiến Đ mỗi tháng 3.000.000 đồng. Xét thấy, con chung giữa hai người hiện đang do bố mẹ chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L và chị H đều thống nhất tạm thời giao các con cho bố mẹ đẻ chị H chăm sóc trong thời gian chị H đang ở nước ngoài. Đồng thời, bố mẹ đẻ chị H cũng có đề nghị Tòa án tạm thời giao các con của anh L và chị H cho ông bà chăm sóc. Vì vậy, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và để các con của anh L và chị H ổn định cuộc sống nên cần tạm thời giao cho bố mẹ đẻ chị H chăm sóc trong thời gian chị đang làm ăn ở nước ngoài là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích trên, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến

mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con của anh Nguyễn Xuân L và chị Đào Thị H.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 361, 367, 369, 370, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân L và chị Đào Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn H C, sinh ngày 07/10/2012 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 04/3/2016 cho chị Đào Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng tạm thời giao các cháu cho bố mẹ đẻ chị H là ông Đào Văn C và bà Đinh Thị T, địa chỉ: Thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh chăm sóc cho đến khi chị H về nước; anh Nguyễn Xuân L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tiến Đ mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Xuân L. Số tiền 300.000đồng anh L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000256, ngày 22/7/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Anh Nguyễn Xuân L còn phải nộp 150.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đường sự ;
- UBND xã K;
- Lưu HS, TDS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**